

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/DS-ST

Ngày 19-8-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Kim Loan;

2. Ông Võ Văn Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý: 155/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1937. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1979. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Vào ngày 02/12/2023 ông Nguyễn Văn H có cho bà Nguyễn Thị C vay số tiền 10.000.000 đồng, có làm biên nhận, khi cho vay không thỏa thuận lãi suất. Thời hạn vay là 03 tháng. Nhưng đến nay bà Nguyễn Thị C vẫn chưa trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000 đồng.

Nay ông Nguyễn Văn H yêu cầu bà Nguyễn Thị C trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà Nguyễn Thị C không đến Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang làm việc và trình bày ý kiến của ông Nguyễn Văn H về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm cư T: Khu phố A, thị trấn M, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Do đó, tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông Nguyễn Văn H với bà Nguyễn Thị C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị C nhưng bà Nguyễn Thị C vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị C.

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn H.

[2] Về nội dung vụ án: Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị C trả số tiền vốn vay 10.000.000 đồng có cung cấp chứng cứ là biên nhận vay tiền ngày 02/2/2023 để chứng minh. Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị C vắng mặt và không có ý kiến bằng văn bản phản đối yêu cầu trên của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ Luật tố tụng dân sự quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Hội đồng xét xử khẳng định bị đơn bà Nguyễn Thị C có nợ nguyên đơn ông Nguyễn Văn H số tiền vốn vay là 10.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị C có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn H số tiền vốn vay 10.000.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với các quy định tại các Điều 166, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bà Nguyễn Thị C.

Buộc bà Nguyễn Thị C có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000 đồng, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị C phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Thúy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân phước;
- CCTHADS huyện Tân phước;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Kim Thúy

